

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
1	1	Nguyễn Thụy Việt An	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
2	2	Từ Thiên Ân	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
3	3	Lê Hoàng Anh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
4	4	Nguyễn Ngọc Vân Anh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
5	5	Nguyễn Thế Đức Anh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
6	6	Ngô Nhật Anh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
7	7	Nguyễn Thanh Bá	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
8	8	Lê Bách	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
9	9	Huỳnh Thái Bảo	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
10	10	Nguyễn Minh Châu	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
11	11	Nguyễn Thành Danh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
12	12	Lữ Gia Đạt	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
13	13	Nguyễn Thành Đạt	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
14	14	Hồ Hoàng Ngọc Diễm	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
15	15	Phạm Vũ Minh Đức	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
16	16	Bùi Nhật Duy	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
17	17	Nguyễn Điền Gia Hân	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
18	18	Lê Nguyễn Ngọc Hiền	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
19	19	Bùi Gia Huy	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
20	20	Nguyễn Gia Huy	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
21	21	Lữ Đình Minh Huy	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
22	22	Nguyễn Gia Khang	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
23	23	Lê Trần Anh Khoa	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
24	24	Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
25	25	Nguyễn Châu Huệ Mẫn	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
26	26	Lê Minh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
27	27	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
28	28	Tổng Trương Bảo Ngọc	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
29	29	Lê Hoàng Phương Nguyên	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
30	30	Trần Phạm Hoàng Phú	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
31	31	Trịnh Duy Quân	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
32	32	Trần Anh Quốc	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
33	33	Võ Nam Quyền	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
34	34	Lê Ngọc Minh Thư	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
35	35	Phạm Nhật Tiên	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
36	36	Châu Ngọc Thủy Tiên	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
37	37	Nguyễn Như Minh Triết	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	
38	38	Nguyễn Văn Anh Tú	11A9	10-Jan-23	7:00	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
39	1	Ishikawa Anh Tuấn	11A9	10-Jan-23	7:00	PM4	
40	2	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	11A9	10-Jan-23	7:00	PM4	
41	3	Nguyễn Thục Uyên	11A9	10-Jan-23	7:00	PM4	
42	4	Trần Liên Kha Vinh	11A9	10-Jan-23	7:00	PM4	
43	5	Phạm Mai Quỳnh Anh	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
44	6	Trương Thị Phương Anh	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
45	7	Lê Nguyễn Gia Bảo	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
46	8	Trần Minh Chiến	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
47	9	Nguyễn Phạm Khoa Điền	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
48	10	Đặng Hữu Dũng	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
49	11	Trần Hoàng Gia	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
50	12	Lê Minh Hiếu	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
51	13	Nguyễn Tiến Hiếu	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
52	14	Phạm Đức Khoa	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
53	15	Phạm Ngọc Khiết Lam	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
54	16	Bùi Giao Linh	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
55	17	Trần Đức Long	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
56	18	Lương Thế Minh	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
57	19	Nguyễn Ngọc Quỳnh My	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
58	20	Trương Ngọc Triều My	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
59	21	Trịnh Bảo Ngân	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
60	22	Lê Trần Minh Ngọc	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
61	23	Võ Trịnh Hồng Ngọc	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
62	24	Trần Yến Nhi	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
63	25	Phạm Hồng Nhung	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
64	26	Dương Đại Phát	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
65	27	Võ Huỳnh Thiên Phúc	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
66	28	Vũ Bảo Phúc	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
67	29	Hồ Hữu Phước	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
68	30	Nguyễn Mai Phương	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
69	31	Nguyễn Nhật Thiên Phương	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
70	32	Lê Văn Quý	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
71	33	Phan Diệp Đức Tài	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
72	34	Vũ Quang Thắng	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
73	35	Nguyễn Phương Thảo	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
74	36	Trần Hòa Thiện	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	
75	37	Lê Minh Thư	11A11	10-Jan-23	7:00	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
76	1	Nguyễn Anh Thư	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
77	2	Nguyễn Lương Minh Thư	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
78	3	Cao Minh Thuận	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
79	4	Nguyễn Thụy Hạnh Thuyên	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
80	5	Huỳnh Nhật Thy	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
81	6	Nguyễn Lê Uyên Thy	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
82	7	Vũ Minh Thy	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
83	8	Trần Minh Tiến	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
84	9	Trần Ngọc Bảo Trân	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
85	10	Bùi Thanh Thảo Trang	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
86	11	Nghiêm Xuân Tùng	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
87	12	Cao Phạm Tú Uyên	11A11	10-Jan-23	8:30	PM3	
88	13	Lê Ngọc Ánh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
89	14	Huỳnh Gia Bảo	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
90	15	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
91	16	Đặng Đức Cảnh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
92	17	Nguyễn Ngô Minh Đức	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
93	18	Trần Ngọc Kim Dung	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
94	19	Nguyễn Ngọc Hân	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
95	20	Trần Gia Hân	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
96	21	Phan Thị Mỹ Hậu	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
97	22	Bùi Nguyễn Xuân Hương	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
98	23	Lê Minh Khang	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
99	24	Lê Đôn Khánh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
100	25	Võ Dương Hiếu Khánh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
101	26	Phạm Phương Linh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
102	27	Hàng Diễm Loan	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
103	28	Nguyễn Trinh Ngọc Minh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
104	29	Đỗ Tường Minh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
105	30	Võ Phan Hoàng Ngân	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
106	31	Trần Phạm Gia Nghi	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
107	32	Mai Nguyên Ngọc	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
108	33	Đỗ Thị Thảo Nguyên	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
109	34	Nguyễn Huỳnh Uyên Nhi	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
110	35	Giáp Minh Phú	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
111	36	Trần Đình Phúc	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	
112	37	Nguyễn Mai Phương	11A13	10-Jan-23	8:30	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
113	1	Vũ Trần Quang	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
114	2	Nguyễn Xuân Quý	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
115	3	Trần Hoàng Quyên	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
116	4	Nguyễn Lê Hữu Tài	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
117	5	Đổng Duy Tân	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
118	6	Lê Trần Phước Thịnh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
119	7	Phạm Gia Thịnh	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
120	8	Huỳnh Võ Minh Thư	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
121	9	Huỳnh Phúc Tiến	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
122	10	Trần Đình Tiến	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
123	11	Hoàng Thái Tú	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
124	12	Trần Hồ Cẩm Tú	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
125	13	Huỳnh Ngọc Tuấn	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
126	14	Đinh Thị Thảo Uyên	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
127	15	Vũ Phương Uyên	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
128	16	Nguyễn Trường Vũ	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
129	17	Võ Tấn Vũ	11A13	10-Jan-23	8:30	PM4	
130	18	Đỗ Thành An	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
131	19	Phạm Kiều Minh Anh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
132	20	Huỳnh Thụy Bảo Châu	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
133	21	Đoàn Minh Đạt	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
134	22	Lê Minh Quang Diệu	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
135	23	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
136	24	Nguyễn Hoàng Hải	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
137	25	Nguyễn Đặng Ngọc Hân	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
138	26	Phan Nguyễn Bảo Hân	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
139	27	Phạm Thụy Thanh Hiền	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
140	28	Ngô Khải Hoàn	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
141	29	Đỗ Thị Quỳnh Hương	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
142	30	Đoàn Minh Khang	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
143	31	Mai Thị Kiều Khanh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
144	32	Nguyễn Ngọc Vân Khanh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
145	33	Nguyễn Huỳnh Ngọc Khuê	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
146	34	Trịnh Thùy Linh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
147	35	Quảng Phi Long	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
148	36	Lê Đình Mạnh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	
149	37	Lê Quang Minh	11A7	10-Jan-23	8:30	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
150	1	Phạm Quang Minh	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
151	2	Võ Ngọc Nam	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
152	3	Nguyễn Bình Phương Nhi	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
153	4	Nguyễn Thị Yến Nhi	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
154	5	Phạm Trần Phương Nhi	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
155	6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
156	7	Mai Thiên Phát	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
157	8	Trần Minh Quang	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
158	9	Lương Thanh Quang	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
159	10	Đặng Thông Thịnh	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
160	11	Phạm Lưu Anh Thư	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
161	12	Trương Ngọc Anh Thư	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
162	13	Nguyễn Hữu Minh Thuận	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
163	14	Nguyễn Ngọc Ngân Thương	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
164	15	Vũ Ngọc Thủy Tiên	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
165	16	Nguyễn Bùi Minh Trí	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
166	17	Bùi Đoàn Phương Uyên	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
167	18	Trần Phương Uyên	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
168	19	Nguyễn Bùi Hoàng Văn	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
169	20	Nguyễn Phạm Thường Xuân	11A7	10-Jan-23	10:00	PM3	
170	21	Trịnh Minh Anh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
171	22	Huỳnh Đức Anh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
172	23	Bùi Trâm Anh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
173	24	Thạch Gia Bảo	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
174	25	Nguyễn Huyền Đồng	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
175	26	Nguyễn Vũ Minh Đức	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
176	27	Nguyễn Thị Xuân Giang	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
177	28	Nguyễn Trần Huy Hoàng	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
178	29	Phạm Thái Hoàng	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
179	30	Phạm Nguyễn Gia Huy	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
180	31	Đinh Lê Gia Huy	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
181	32	Võ Minh Huy	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
182	33	Vũ Quốc Khánh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
183	34	Trần Trung Kiên	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
184	35	Lê Thùy Linh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
185	36	Trần Thị Ngọc Mai	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	
186	37	Nguyễn Anh Minh	11A8	10-Jan-23	10:00	PM3	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
187	1	Hoàng Hữu Nhật Nam	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
188	2	Đỗ Hồng Nghi	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
189	3	Đinh Huỳnh Hải Nguyên	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
190	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
191	5	Võ Hoàng Phúc	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
192	6	Nguyễn Thiên Kim Phụng	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
193	7	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
194	8	Nguyễn Phạm Anh Thư	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
195	9	Phạm Duy Thức	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
196	10	Nguyễn Hoài Thương	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
197	11	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
198	12	Châu Ngọc Bảo Trân	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
199	13	Phạm Huyền Trang	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
200	14	Trương Huỳnh Thanh Trúc	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
201	15	Nguyễn Hải Tuyền	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
202	16	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
203	17	Lê Thanh Vy	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
204	18	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	11A8	10-Jan-23	10:00	PM4	
205	19	Trần Ngọc Minh Anh	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
206	20	Nguyễn Ngọc Trân Châu	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
207	21	Bùi Công Danh	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
208	22	Nguyễn Trọng Đức	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
209	23	Đỗ Nguyễn Quốc Duy	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
210	24	Nguyễn Anh Duy	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
211	25	Nguyễn Quang Duy	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
212	26	Lê Nhật Hạ	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
213	27	Lê Trần Ngọc Hân	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
214	28	Thiều Lê Thanh Hằng	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
215	29	Trần Quốc Hưng	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
216	30	Trảo An Huy	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
217	31	Vũ Giang Huy	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
218	32	Phan Nguyễn Lê Khoa	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
219	33	Lưu Ngọc Hoàn Kim	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
220	34	Võ Ngọc Thiên Kim	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
221	35	Phan Vũ Hồng Lam	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
222	36	Bùi Thị Bích Loan	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	
223	37	Nguyễn Đức Mạnh	11A12	10-Jan-23	10:00	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
224	1	Bùi Ngọc Quỳnh My	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
225	2	Lưu Ngọc Hoàn Mỹ	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
226	3	Nguyễn Lê Thanh Ngọc	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
227	4	Đoàn Phúc Nguyên	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
228	5	Nguyễn Châu Yến Nhi	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
229	6	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
230	7	Nguyễn Hữu Phước	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
231	8	Trần Hải Nhật Quang	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
232	9	Đỗ Phương Quỳnh	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
233	10	Đương Hà Phúc Thảo	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
234	11	Nguyễn Lê Thanh Thảo	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
235	12	Lê Thanh Thịnh	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
236	13	Nguyễn Hoàng Nhật Thư	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
237	14	Trần Thị Minh Thư	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
238	15	Trần Anh Thư	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
239	16	Hà Xuân Thuận	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
240	17	Võ Lương Minh Thy	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
241	18	Võ Thị Mỹ Trâm	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
242	19	Mai Thu Trang	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
243	20	Phạm Ngọc Tú	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
244	21	Nguyễn Trần Anh Tú	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
245	22	Phan Thị Kiều Vân	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
246	23	Trịnh Long Vũ	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
247	24	Đỗ Lê Hà Vy	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
248	25	Đỗ Thị Hồng Yến	11A12	10-Jan-23	13:00	PM3	
249	26	Nguyễn Đình Trí	11A7	10-Jan-23	13:00	PM3	
250	27	Mai Phương An	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
251	28	Hoàng Tú Lan Anh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
252	29	Nguyễn Thị Phương Anh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
253	30	Đương Hoàng Anh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
254	31	Nguyễn Đình Loan Châu	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
255	32	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
256	33	Phạm Trần Minh Châu	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
257	34	Hồ Huy Dũng	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
258	35	Nguyễn Đình Hải	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
259	36	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
260	37	Nguyễn Phạm Quỳnh Hương	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	
261	38	Lê Thúy Hường	11A1	10-Jan-23	13:00	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
262	1	Nguyễn Phương Trang	11A8	10-Jan-23	13:00	PM4	
263	2	Lê Quốc Huy	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
264	3	Trương Gia Khanh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
265	4	Nguyễn Tùng Lâm	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
266	5	Lê Duy Nhật Nam	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
267	6	Nguyễn Hồ Bảo Ngân	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
268	7	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
269	8	Trần Ngọc Bảo Nghi	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
270	9	Trần Kim Ngọc	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
271	10	Cao Thị Yến Nhi	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
272	11	Dương Thái Thanh Nhi	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
273	12	Bùi Văn Nho	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
274	13	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
275	14	Mã Thu Phương	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
276	15	Trần Vinh Quang	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
277	16	Trần Minh Quyền	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
278	17	Nguyễn Như Quỳnh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
279	18	Đặng Hoàng Thảo Sương	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
280	19	Nguyễn Hồng Thắm	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
281	20	Võ Thị Minh Thanh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
282	21	Phạm Thu Thảo	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
283	22	Vũ Thanh Thảo	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
284	23	Nguyễn Đặng Nguyên Thảo	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
285	24	Nguyễn Thị Phương Thảo	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
286	25	Phan Duy Thịnh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
287	26	Nguyễn Thị Anh Thư	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
288	27	Nguyễn Thị Anh Thư	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
289	28	Nguyễn Trần Thùy Trâm	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
290	29	Võ Thị Ngọc Trinh	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
291	30	Nguyễn Việt Trung	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
292	31	Phan Tấn Vượng	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
293	32	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
294	33	Hoàng Nguyễn Thảo Vy	11A1	10-Jan-23	13:00	PM4	
295	34	Kiều Minh Anh	11A3	10-Jan-23	13:00	PM4	
296	35	Phạm Thị Minh Ánh	11A3	10-Jan-23	13:00	PM4	
297	36	Nguyễn Hoàng Châu	11A3	10-Jan-23	13:00	PM4	
298	37	Đặng Chí Dũng	11A3	10-Jan-23	13:00	PM4	
299	38	Nguyễn Trí Dũng	11A3	10-Jan-23	13:00	PM4	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
300	1	Đỗ Bảo Duy	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
301	2	Nguyễn Phạm Thanh Hà	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
302	3	Lạc Nguyễn Gia Hân	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
303	4	Nguyễn Ngọc Hân	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
304	5	Nguyễn Đăng Như Hằng	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
305	6	Đào Chí Hiếu	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
306	7	Trần Nguyễn Thiên Hòa	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
307	8	Trần Thị Thu Hương	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
308	9	Hồ Thế Huy	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
309	10	Trần Đăng Khoa	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
310	11	Phan Khánh Linh	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
311	12	Trần Lê Ngọc Minh	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
312	13	Nguyễn Hồ Ánh Ngân	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
313	14	Huỳnh Yến Ngọc	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
314	15	Phan Thảo Nguyên	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
315	16	Nguyễn Bảo Nhi	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
316	17	Lê Huỳnh Quỳnh Như	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
317	18	Lương Quỳnh Như	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
318	19	Võ Thị Tố Như	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
319	20	Trương Thị Kiều Oanh	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
320	21	Lê Nguyễn Thanh Phong	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
321	22	Nguyễn Minh Phương	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
322	23	Đỗ Như Thảo	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
323	24	Nguyễn Lê Thu Thảo	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
324	25	Hoàng Nguyễn Minh Thư	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
325	26	Lê Hoàng Minh Thư	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
326	27	Lê Hoàng Thuận	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
327	28	Nguyễn Thị Phương Thùy	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
328	29	Vương Thị Cẩm Tiên	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
329	30	Tô Thanh Trà	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
330	31	Huỳnh Hải Triều	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
331	32	Đỗ Gia Tuệ	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
332	33	Trần Lê Minh Vũ	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
333	34	Trương Nguyễn Tường Vy	11A3	10-Jan-23	14:30	PM3	
334	35	Huỳnh Phạm Tuấn Anh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM3	
335	36	Lê Trương Nam Anh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM3	
336	37	Phạm Nhật Anh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
337	1	Lê Thị Minh Ánh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
338	2	Lê Đức Chiến	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
339	3	Nguyễn Ngọc Đoan	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
340	4	Nguyễn Xuân Đức	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
341	5	Đoàn Gia Hân	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
342	6	Nguyễn Đặng Gia Hân	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
343	7	Nguyễn Việt Hoàng	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
344	8	Nguyễn Đức Anh Khôi	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
345	9	Nguyễn Hồ Bảo Linh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
346	10	Trần Phương Linh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
347	11	Nguy Tiến Lộc	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
348	12	Trần Ngô Xuân Mai	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
349	13	Lê Phú Mỹ	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
350	14	Hoàng Đức Kim Ngân	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
351	15	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
352	16	Huỳnh Thị Hoàng Nhi	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
353	17	Nguyễn Vũ Minh Nhi	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
354	18	Ngô Tuấn Phong	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
355	19	Bùi Hữu Phúc	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
356	20	Trần Đặng Hà Phương	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
357	21	Trần Ngọc Yến Phương	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
358	22	Lê Nhựt Quân	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
359	23	Đoàn Lê Như Quỳnh	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
360	24	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
361	25	Trần Nguyễn Anh Thư	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
362	26	Nguyễn Trần Trí Tín	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
363	27	Đoàn Thị Thùy Trang	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
364	28	Phạm Thị Thu Trang	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
365	29	Phạm Minh Trí	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
366	30	Nguyễn Dương Thanh Trúc	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
367	31	Phan Nguyễn Anh Tuấn	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
368	32	Ngô Nguyễn Phương Uyên	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
369	33	Nguyễn Thị Lê Uyên	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
370	34	Dương Ngọc Thảo Vy	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
371	35	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
372	36	Đoàn Tuấn Khang	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	
373	37	Nguyễn Văn Phát	11A17	10-Jan-23	14:30	PM4	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
374	1	Nguyễn Nhật Mai Anh	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
375	2	Thạch Vũ Gia Bảo	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
376	3	Thái Ngọc Châu	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
377	4	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
378	5	Dương Ngọc Hân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
379	6	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
380	7	Lê Phan Duy Hưng	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
381	8	Nguyễn Lê Khánh Huyền	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
382	9	Trung Hiếu Lam	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
383	10	Trần Thị Ngọc Lan	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
384	11	Nguyễn Trương Khánh Linh	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
385	12	Trần Nguyễn Ngọc Linh	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
386	13	Đặng Nguyễn Thanh Mai	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
387	14	Trần Vũ Diễm My	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
388	15	Lương Gia Bảo Ngân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
389	16	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
390	17	Nguyễn Anh Ngọc	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
391	18	Phan Hồng Ngọc	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
392	19	Trịnh Trần Thảo Nguyên	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
393	20	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
394	21	Phan Ngọc Khánh Như	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
395	22	Huỳnh Phúc Thịnh	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
396	23	Phan Ngọc Anh Thư	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
397	24	Hoàng Ngọc Cát Tiên	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
398	25	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
399	26	Nguyễn Lê Bảo Trân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
400	27	Võ Ngọc Bảo Trân	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
401	28	Nguyễn Phước Minh Trang	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
402	29	Nguyễn Thùy Trang	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
403	30	Trần Cát Tường	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
404	31	Nguyễn Hoàng Tùng	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
405	32	Nguyễn Hồ Ngọc Tuyền	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
406	33	Dương Tô Uyên	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
407	34	Phạm Thúy Vi	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
408	35	Mai Thảo Vy	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
409	36	Nguyễn Ngọc Xuân Vy	11A16	11-Jan-23	7:00	PM3	
410	37	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	11A10	11-Jan-23	7:00	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
411	1	Trương Nguyễn Khánh Băng	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
412	2	Trần Nguyễn Thanh Bình	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
413	3	Nguyễn Thành Công	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
414	4	Dương Văn Đăng	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
415	5	Bùi Nguyễn Thuý Diễm	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
416	6	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
417	7	Nguyễn Triều Dương	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
418	8	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
419	9	Nguyễn Thị Như Huyền	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
420	10	Đinh Toàn Khang	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
421	11	Phan Trung Kiên	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
422	12	Phan Chung Minh Lộc	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
423	13	Trịnh Đức Long	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
424	14	Trương Thanh Mẫn	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
425	15	Nguyễn Thị Khánh Mẫn	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
426	16	Màn Quốc Minh	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
427	17	Hoàng Lê Minh	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
428	18	Lâm Nhật Minh	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
429	19	Trần Hợp Hải Nam	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
430	20	Nguyễn Lê Thanh Ngân	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
431	21	Nguyễn Thanh Ngọc	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
432	22	Lê Thị Hồng Ngọc	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
433	23	Vũ Hồng Ngọc	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
434	24	Huỳnh Đặng Trúc Nguyên	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
435	25	Đặng Hồng Nhung	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
436	26	Trương Minh Nhật	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
437	27	Nguyễn Hoàng Phi	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
438	28	Phạm Nguyên Phúc	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
439	29	Lê Thị Thanh Phụng	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
440	30	Nguyễn Quang Phước	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
441	31	Đỗ Cao Quân	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
442	32	Lê Nhật Quang	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
443	33	Lê Trần Ngọc Quý	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
444	34	Nguyễn Trần Phú Quý	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
445	35	Lê Hữu Toàn Thắng	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
446	36	Đào Trang Anh Thư	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	
447	37	Đỗ Uyên Thư	11A10	11-Jan-23	7:00	PM4	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
448	1	Nguyễn Cao Phương Thy	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
449	2	Mai Nguyễn Bảo Trân	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
450	3	Nguyễn Lê Minh Trí	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
451	4	Bùi Sỹ Tùng	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
452	5	Trần Thảo Vân	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
453	6	Bùi Thế Vinh	11A10	11-Jan-23	8:30	PM3	
454	7	Trần Thị Lan Anh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
455	8	Nguyễn Bảo Vân Anh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
456	9	Nguyễn Xuân Bách	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
457	10	Nguyễn Gia Bảo	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
458	11	Vũ Quý Châu	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
459	12	Lê Nguyễn Khánh Đan	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
460	13	Lê Thành Danh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
461	14	Nguyễn Hoàng Danh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
462	15	Lê Gia Đạt	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
463	16	Nguyễn Đỗ Huy Dũng	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
464	17	Nguyễn Tấn Dũng	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
465	18	Nguyễn Hữu Duy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
466	19	Nguyễn Phương Hà	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
467	20	Trần Gia Hân	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
468	21	Nguyễn Trọng Phúc Hiền	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
469	22	Phạm Dương Nhật Hòa	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
470	23	Lã Trọng Huy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
471	24	Nguyễn Hà Quốc Huy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
472	25	Nguyễn Đăng Khoa	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
473	26	Trần Anh Kiệt	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
474	27	Nguyễn Gia Linh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
475	28	Trần Thị Phương Linh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
476	29	Phùng Nhật Long	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
477	30	Trần Thị Xuân Mai	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
478	31	Lê Ngọc Hoàng Mỹ	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
479	32	Võ Thị Kim Ngân	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
480	33	Nguyễn Thị Kim Ngân	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
481	34	Phí Thị Thảo Nguyên	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
482	35	Nguyễn Đình Nguyên	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
483	36	Phạm Khánh Nhi	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	
484	37	Võ Thị Ái Nhi	11A4	11-Jan-23	8:30	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
485	1	Phạm Thị Linh Nhi	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
486	2	Phùng Thị Bảo Như	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
487	3	Mai Xuân Phát	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
488	4	Đặng Nhật Phúc	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
489	5	Lưu Hữu Phước	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
490	6	Phan Thị Như Quỳnh	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
491	7	Đặng Thái Sơn	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
492	8	Phạm Ngọc Thạch	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
493	9	Nguyễn Huy Thái	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
494	10	Diệp Đặng Anh Thư	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
495	11	Đoàn Lê Xuân Vương	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
496	12	Nguyễn Đặng Thảo Vy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
497	13	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
498	14	Nguyễn Ngọc Hồng Vy	11A4	11-Jan-23	8:30	PM4	
499	15	Lê Quỳnh Anh	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
500	16	Đào Dương Quỳnh Anh	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
501	17	Lê Nguyễn Phương Anh	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
502	18	Lê Văn Bảo	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
503	19	Trần Hoàng Minh Châu	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
504	20	Phùng Thế Danh	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
505	21	Trần Tiến Đạt	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
506	22	Trịnh Thị Diệu	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
507	23	Nguyễn Kế Lê Tấn Dũng	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
508	24	Bùi Đỗ Ngân Hà	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
509	25	Trần Thu Hải	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
510	26	Thạch Gia Hân	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
511	27	Trần Nguyễn Quốc Hoàng	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
512	28	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
513	29	Trương Thị Huỳnh Hương	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
514	30	Nguyễn Phương Huyền	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
515	31	Lê Nguyễn Hà My	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
516	32	Đặng Thúy My	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
517	33	Nguyễn Hoàng Phương Ngân	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
518	34	Huỳnh Vũ Hải Nguyên	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
519	35	Đào Nguyễn Phương Nhi	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
520	36	Lưu Quỳnh Như	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	
521	37	Hoàng Phạm Xuân Phúc	11A2	11-Jan-23	8:30	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
522	1	Phan Phạm Thuỳ An	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
523	2	Phạm Thiên Ân	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
524	3	Phạm Hoàng Trâm Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
525	4	Lê Trúc Phương Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
526	5	Phạm Minh Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
527	6	Nguyễn Phương Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
528	7	Lê Trần Mai Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
529	8	Trần Đăng Thúy Diễm	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
530	9	Nguyễn Văn Đức	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
531	10	Đặng Ngọc Thùy Dung	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
532	11	Trần Nguyễn Việt Dũng	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
533	12	Phạm Đăng Dương	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
534	13	Lê Đậu Khánh Duy	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
535	14	Nguyễn Minh Duy	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
536	15	Nguyễn Anh Duy	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
537	16	Trần Nguyễn Khánh Hà	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
538	17	Lê Ngọc Bảo Hân	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
539	18	Son Võ Nhật Hào	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
540	19	Phan Anh Khoa	11A5	11-Jan-23	10:00	PM3	
541	20	Nguyễn Kiều Diễm Quyên	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
542	21	Trần Nhật Quỳnh	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
543	22	Nguyễn Như Quỳnh	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
544	23	Lê Ngọc Sáng	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
545	24	Nguyễn Thiên Thảo Tâm	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
546	25	Lý Công Thành	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
547	26	Đặng Minh Thư	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
548	27	Trần Thị Cẩm Thúy	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
549	28	Vũ Thị Ngọc Thúy	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
550	29	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
551	30	Trần Huỳnh Trâm	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
552	31	Nguyễn Mai Trang	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
553	32	Phạm Thị Kiều Trinh	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
554	33	Phạm Huỳnh Thanh Trúc	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
555	34	Nguyễn Hoàng Trung	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
556	35	Nguyễn Đình Trường	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
557	36	Nguyễn Thị Bích Vy	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
558	37	Võ Hoàng Khánh Vy	11A2	11-Jan-23	10:00	PM3	
559	38	Trần Nguyễn Hải Đăng	11A16	11-Jan-23	10:00	PM3	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
560	1	Nguyễn Đỗ Gia Khương	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
561	2	Phan Bảo Khương	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
562	3	Phạm Tuấn Kiệt	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
563	4	Vũ Mai Lâm	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
564	5	Vũ Trọng Minh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
565	6	Lê Hà Nhi	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
566	7	Đỗ Thiên Phúc	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
567	8	Tạ Hồng Phúc	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
568	9	Triệu Chí Quang	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
569	10	Đồng Tuấn Quang	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
570	11	Vũ Đức Tài	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
571	12	Lê Chung Thành	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
572	13	Huỳnh Ngọc Thảo	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
573	14	Cao Đình Ngọc Thương	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
574	15	Đặng Thị Quỳnh Trang	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
575	16	Phan Nguyễn Cát Tường	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
576	17	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
577	18	Ngô Nguyễn Công Đạt	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
578	19	Nguyễn Bảo Long	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
579	20	Phạm Lê Khôi	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
580	21	Trần Trọng Đăng Khoa	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
581	22	Nguyễn Nhật Anh	11A5	11-Jan-23	10:00	PM4	
582	23	Phan Nhân Dũng	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
583	24	Nguyễn Gia Minh	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
584	25	Bạch Xuân Hoài	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
585	26	Hà Thị Thanh Thúy	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
586	27	Cao Hữu Tín	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
587	28	Nguyễn Thị Huyền Trang	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
588	29	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duyên	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
589	30	Nguyễn Trần Phúc	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
590	31	Vũ Thị Ngọc Mai	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
591	32	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
592	33	Nguyễn Anh Đức Linh	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
593	34	Hoàng Vương Bảo Nghi	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
594	35	Phan Hồ Hữu Tiến	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
595	36	Đặng Thị Yến Vy	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
596	37	Võ Văn Khoa	11A6	11-Jan-23	10:00	PM4	
597	38	Trần Bảo Nhi	11A16	11-Jan-23	10:00	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
598	1	Ngô Quốc Bảo	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
599	2	Nguyễn Mai Gia Hân	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
600	3	Văn Hoa Anh Thùy	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
601	4	Trần Quốc An	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
602	5	Đặng Nguyễn Quốc Thông	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
603	6	Trần Nguyễn Thảo Vy	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
604	7	Thạch Duyên Anh	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
605	8	Hồ Tâm Nguyên	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
606	9	Nguyễn Minh Trang	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
607	10	Phạm Thảo Nhi	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
608	11	Võ Việt Trung	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
609	12	Trần Song Nhi	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
610	13	Lê Hoàng Nam	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
611	14	Võ Việt Hoàng	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
612	15	Lê Minh Quang	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
613	16	Trà Ngọc Thịnh	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
614	17	nguyễn Ngọc Huy Thành	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
615	18	Nguyễn Lê Anh Tú	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
616	19	Nguyễn Đăng Khôi	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
617	20	Đinh Công Phương	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
618	21	Bùi Thanh Khang	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
619	22	Nguyễn Khánh Hậu	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
620	23	Cao Hữu Phước	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
621	24	Phạm Thiên Phú	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
622	25	Đặng Anh Tuấn	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
623	26	Trần Trường Thịnh	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
624	27	Nguyễn Minh Đức	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
625	28	Trần Đặng Gia Huy	11A6	11-Jan-23	13:00	PM3	
626	29	Nguyễn Trần Bảo Khôi	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
627	30	Lý Gia Hân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
628	31	Nguyễn Châu Thu Phương	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
629	32	Nguyễn Ngọc Linh Trang	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
630	33	Bùi Thanh Hương	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
631	34	Trần Võ Khánh Linh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
632	35	Nguyễn Huỳnh Trí Dũng	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
633	36	Nguyễn Ngọc Minh Trang	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	
634	37	Nguyễn Hiền Phương Thảo	11A14	11-Jan-23	13:00	PM3	

DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
635	1	Nguyễn Ngọc Thanh Xuân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
636	2	Phạm Ngọc Yến Phương	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
637	3	Trần Minh Thư	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
638	4	Nguyễn Cẩm Tiên	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
639	5	Huỳnh Kim Bình	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
640	6	Hoàng Xuân Thùy Dương	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
641	7	Hà Thanh Mai	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
642	8	Nguyễn Thanh Hương	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
643	9	Nguyễn Văn Thái Tú	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
644	10	Nguyễn Hoàng Nhi	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
645	11	Nguyễn Lộc Mỹ Nghi	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
646	12	Dương Nguyễn Bảo Ngọc	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
647	13	Nguyễn Hà Xuân Uyên	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
648	14	Nguyễn Trần Như Ý	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
649	15	Vương Xuân Như Quỳnh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
650	16	Lê Thị Thanh Thảo	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
651	17	Nguyễn Bảo Ngân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
652	18	Trang Gia Hân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
653	19	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
654	20	Nguyễn Thanh Ngân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
655	21	Giang Nguyễn Thảo Mi	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
656	22	Trần Thị Diễm My	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
657	23	Phan Tuyết Mai	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
658	24	Ngô Quỳnh Anh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
659	25	Trần Tú Anh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
660	26	Phạm Trần Quỳnh Nhi	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
661	27	Huỳnh Phương Anh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
662	28	Nguyễn Hà Tiên	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
663	29	Nguyễn Thị Thảo An	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
664	30	Nguyễn Thị Bảo Hân	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
665	31	Dương Đình Phong	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
666	32	Võ Kim Tố Linh	11A14	11-Jan-23	13:00	PM4	
667	33	Bùi Trần Ngọc Hiền	11A15	11-Jan-23	13:00	PM4	
668	34	Vũ Không Kim Chi	11A15	11-Jan-23	13:00	PM4	
669	35	Nguyễn Tú Uyên	11A15	11-Jan-23	13:00	PM4	
670	36	Trần Ngọc Khiết Như	11A15	11-Jan-23	13:00	PM4	
671	37	Phan Lê Như Quỳnh	11A15	11-Jan-23	13:00	PM4	

**DANH SÁCH CA THI TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (MOS)
KHÓA NGÀY 10,11/01/2023**

STT	STT	Họ và tên	LỚP	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
672	1	Đỗ Nguyễn Thụy Khanh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
673	2	Phan Lê Yến Nhi	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
674	3	Huỳnh Hoàng Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
675	4	Trần Đăng Dương	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
676	5	Phan Uyên Thanh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
677	6	Phan Lê Thảo Vy	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
678	7	Phạm Nguyễn Gia Phúc	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
679	8	Ngô Vũ Thảo Quyên	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
680	9	Nguyễn Thị Xuân Đào	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
681	10	Nguyễn Bảo Ngọc	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
682	11	Nguyễn Thị Phương Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
683	12	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
684	13	Phạm Huỳnh Minh Thư	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
685	14	Dương Ngọc Yến Nhi	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
686	15	Nguyễn Trúc Phương	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
687	16	Huỳnh Thị Thủy Tiên	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
688	17	Châu Ngọc Trang Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
689	18	Nguyễn Ngọc Mỹ Uyên	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
690	19	Tăng Gia Tuệ	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
691	20	Lạc Ngọc Kỳ Duyên	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
692	21	Phan Nguyễn Minh Thư	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
693	22	Lâm Khánh Vân	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
694	23	trương hồ khôi nguyên	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
695	24	Phạm Hồng Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
696	25	Đặng Mai Phương	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
697	26	Phạm Khánh Vy	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
698	27	Lợi Quang Long	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
699	28	Lê Ngọc Quỳnh Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
700	29	Nguyễn Hải Nam	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
701	30	Nguyễn Minh Nhựt	11A5	11-Jan-23	14:30	PM3	
702	31	Lê Nguyễn Quỳnh Lam	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
703	32	Trần Thị Yến Nhi	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	
704	33	Lê Thị Ngọc Anh	11A15	11-Jan-23	14:30	PM3	